**HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU THU THẬP THÔNG TIN SỐ 07/IO-TDCC**

**VỀ TIÊU DÙNG CUỐI CÙNG CỦA HỘ DÂN CƯ NĂM 2020**

**I. MỤC ĐÍCH ĐIỀU TRA**

- Nhằm thu thập thông tin để lập véc tơ chi tiêu dùng cuối cùng (TDCC) của hộ dân cư năm 2020.

- Phản ánh toàn bộ chi tiêu dùng cuối cùng của hộ dân cư năm 2020. Làm căn cứ tính các chỉ tiêu kinh tế tổng hợp, tính tiêu dùng cuối cùng trong bảng nguồn và sử dụng, bảng cân đối liên ngành trên phạm vi toàn quốc.

**II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA**

1. **Phạm vi điều tra**

a) Điều tra chọn mẫu trên phạm vi 63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

b) Điều tra thu thập thông tin 178 ngành sản phẩm của Bảng IO.

**2. Đối tượng điều tra**

Đối tượng điều tra bao gồm: Thông tin định danh, thông tin về các khoản chi tiêu dùng cuối cùng của hộ dân cư năm 2020.

**3. Đơn vị điều tra**

Đơn vị điều tra là hộ dân cư. Hộ dân cư tiêu dùng cuối cùng được hiểu thống nhất với khái niệm trong Khảo sát mức sống hộ gia đình.

Hộ dân cư là một hoặc một nhóm người ăn chung, ở chung trong một chỗ từ 6 tháng trở lên trong 12 tháng qua và chung quỹ thu chi.

**II. HƯỚNG DẪN GHI PHIẾU**

**Phần A: Thông tin định danh**

**- *Tên chủ hộ***: Chủ hộ là người có vai trò điều hành, quản lý gia đình, người hiện giữ vị trí chủ yếu, quyết định những công việc chính của hộ. Ghi đầy đủ họ và tên, có dấu.

**- *Địa chỉ của cơ sở:***

Bao gồm các thông tin về tên và mã như sau:

(1) Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương;

(2) Huyện/quận/thị xã/thành phố thuộc tỉnh;

(3) Xã/phường/thị trấn;

(4) Địa bàn

(5) Hộ số

Các thông tin này sẽ tự động hiển thị theo thông tin danh sách hộ đã được chọn mẫu. Nếu các thông tin này chưa chính xác, ĐTV cập nhật lại theo thực tế.

**- *Số điện thoại***: Nhập số điện thoại di động của chủ hộ hoặc của người trả lời.

- ***Khu vực****:* Ghi mã 1 nếu địa bàn thuộc thành thị (phường/thị trấn) và mã 2 nếu địa bàn thuộc nông thôn (xã).

**- *Số nhân khẩu của hộ:*** ĐTV hỏi và xác định số nhân khẩu của hộ.

Số nhân khẩu của hộ trong điều tra này được hiểu thống nhất với số thành viên hộ trong Khảo sát mức sống dân cư. Những người được coi là thành viên của hộ phải thỏa mãn đồng thời hai điều kiện sau:

1. Cùng ăn, ở chung trong hộ từ 6 tháng trở lên trong 12 tháng qua;
2. Có chung quỹ thu chi, nghĩa là mọi khoản thu nhập của thành viên đều được đóng góp vào ngân sách chung của hộ và mọi khoản chi tiêu của họ đều lấy từ ngân sách đó.

**Phần B. Thông tin về tiêu dùng cuối cùng**

**1. Người trả lời:**

Người trả lời là người biết nhiều thông tin nhất về chi tiêu dùng của hộ, thông thường phụ nữ là người mua lương thực, thực phẩm trong hộ (và tham gia việc mua sắm hàng hoá, đồ dùng và chi tiêu cho những dịch vụ tiêu dùng, chi tiêu khác của hộ). Nếu người này vắng mặt trong khi phỏng vấn thì nhất thiết ĐTV phải bố trí lịch quay lại hộ để gặp người trả lời nói trên. Kinh nghiệm cho thấy nếu người khác trả lời thay thì thông tin vừa không chính xác, vừa mất thời giờ của ĐTV và làm ảnh hưởng đến kết quả khảo sát.

**2. Thời điểm khảo sát/hồi tưởng:**

Do đặc điểm thiết kế của điều tra IO là tích hợp những thông tin đã thu thập được từ mục chi tiêu của KSMS 2020 vào phiếu điều tra này nên thời điểm hồi tưởng là thời điểm ĐTV đã đến hộ vào năm 2020 để phỏng vấn/thu thập thông tin chi tiêu dùng của hộ (*trong Khảo sát mức sống hộ gia đình 2020*).

*Ví dụ:* Vào ngày 30/3/2020, ĐTV đã đến hộ ông Nguyễn Văn A để phỏng vấn/thu thập số liệu chi tiêu dùng, như vậy thời điểm hồi tưởng sẽ bắt đầu từ ngày 30/3/2020.

1. **Phạm vi hồi tưởng:**

Trong điều tra này qui định 2 khoảng thời gian hồi tưởng là:

* 30 ngày qua
* 12 tháng qua

*Ví dụ:* Cùng trường hợp trên, phạm vi hồi tưởng để thu thập thông tin của hộ ông Nguyễn Văn A sẽ là chi tiêu trong 30 ngày kể từ ngày 30/3/2020 trở về trước đối với các mặt hàng ăn uống thường xuyên, ... và 12 tháng kể từ ngày 30/3/2020 trở về trước đối với các mặt hàng thiết yếu cho đời sống như đồ dùng, nhà ở, đi lại, giáo dục, y tế, .v.v...

**4. Một số khái niệm chung**

- Chi tiêu dùng cuối cùng của hộ dân cư là toàn bộ chi tiêu về sản phẩm vật chất và dịch vụ nhằm thoả mãn các nhu cầu về đời sống vật chất và tinh thần của các thành viên trong hộ.

- Chi TDCC của hộ dân cư có thể do mua trên thị trường hoặc do tự sản xuất. Đối với sản phẩm mua trên thị trường, giá trị tính theo giá mua. Đối với sản phẩm tự sản xuất, tự tiêu dùng tính theo giá thực tế bình quân năm của người sản xuất bán ra trên thị trường nơi sản phẩm đó sản xuất (hoặc bằng tổng chi phí để sản xuất ra sản phẩm đó).

- Đối với hộ vừa là hộ sản xuất kinh doanh cá thể, vừa là hộ TDCC, cần phân biệt rõ loại sản phẩm nào dùng cho TDCC, hoặc cùng 1 loại sản phẩm vừa dùng cho TDCC vừa dùng cho sản xuất thì bao nhiêu dùng cho TDCC, bao nhiêu dùng cho sản xuất.

- Nếu trong năm hộ dân cư có mua sắm các phương tiện, dụng cụ, đồ dùng lâu bền phục vụ cho sinh hoạt thì quy ước toàn bộ giá trị phương tiện, dụng cụ, đồ dùng lâu bền đã mua trong năm, tiêu dùng hết trong năm. Ví dụ: Mua ô tô để sử dụng gia đình được tính vào tiêu dùng trong năm của hộ, nếu ô tô dùng cho sản xuất kinh doanh thì không được tính.

- Mua nhà, xây dựng, cải tạo, sửa chữa lớn nhà cửa không được tính vào tiêu dùng trong năm của hộ; nhưng bảo dưỡng, sửa chữa nhỏ lại được tính vào tiêu dùng trong năm của hộ.

***Sửa chữa nhỏ***:

* Không làm thay đổi kết cấu;
* Không làm tăng công năng sử dụng;
* Sửa chữa nhỏ được phân bổ một lần, không làm thay đổi giá trị tài sản. Trong khi sửa chữa lớn được phân bổ cho nhiều kỳ, làm tăng giá trị tài sản.

- Các loại chi TDCC trong năm của hộ phải được ghi chép vào đúng mã dòng của sản phẩm trong phiếu điều tra.

- Chi tiêu dùng cuối cùng của hộ dân cư không bao gồm các khoản chi phí mang tính chất sản xuất, kinh doanh cho người lao động làm thuê. Song lại bao gồm các khoản chi TDCC cho người giúp các công việc nội trợ.

**5. Phương pháp ghi thông tin**

Trị giá số lượng đổi hàng được tính theo giá bình quân tại chợ địa phương khi đổi. Nếu người trả lời không nhớ giá lúc trao đổi thì tính theo giá bình quân năm. Trị giá tiêu dùng những sản phẩm tự túc cũng được tính theo phương pháp trên.

ĐTV cần sử dụng kiến thức thực tế để kiểm tra ngay những mặt hàng mà hộ tiêu dùng quá nhiều hay quá ít để hỏi lại hộ (nếu có hiện tượng bất thường mà xác minh là đúng thực tế thì ghi chú ngay vào sổ để xác minh lại).

Cục TK/chi cục TK có thể chuẩn bị sẵn cho ĐTV bảng giá về những sản phẩm/hàng hóa thông dụng để tham khảo khi tính trị giá hàng hóa/sản phẩm nhận được từ nguồn cho/ biếu/ tặng hoặc thông qua đổi hàng và bảng giá sản xuất của những sản phẩm tự túc. Nhưng ĐTV tuyệt đối không áp giá đã có để tự tính trị giá hàng hóa/sản phẩm nhận được từ nguồn cho/ biếu/ tặng hoặc thông qua đổi hàng và chi dùng sản phẩm tự sản xuất.

***Lưu ý:***

Những thông tin đã được thu thập trong KSMS 2020 (*những ô được đánh dấu màu xanh trong phiếu hỏi*), ĐTV không phải hỏi lại những thông tin này

**6. Nội dung**

- Các cột A,B bao gồm số thứ tự và mã 178 sản phẩm IO của các sản phẩm chi tiêu dùng cuối cùng của hộ gia đình.

- Cột C là câu hỏi nhằm xác định các mặt hàng chi tiêu dùng của hộ, ĐTV phải hỏi câu hỏi này lần lượt cho các sản phẩm, đánh dấu X vào cột D cho các sản phẩm có chi tiêu dùng trước khi chuyển sang các câu hỏi 1-7.

Danh mục các mặt hàng này được phân chia vào 12 nhóm hàng hóa theo danh mục COICOP như sau:

1. *Thực phẩm và đồ uống không cồn*
2. *Đồ uống có có gas, có cồn, thuốc lá, thuốc lào…*
3. *Sản phẩm từ vải, quần áo và giày dép*
4. *Nhà ở, nước, điện, gas và nhiên liệu khác*
5. *Nội thất, thiết bị gia dụng và bảo trì hộ gia đình thường xuyên*
6. *Y tế*
7. *Đi lại*
8. *Truyền thông*
9. *Giải trí và văn hóa*
10. *Giáo dục*
11. *Nhà hàng và khách sạn*
12. *Hàng hóa và dịch vụ khác*

- Cột E qui định khoảng thời gian hồi tưởng (phạm vi thu thập) của từng mặt hàng chi tiêu dùng.

- ***Cột 1*** ghi tổng trị giá tiêu dùng của các mặt hàng, nhóm hàng có đánh dấu X ở cột D, cột 1 bằng tổng các câu 2,3,4.

- ***Cột 2*** Ghi số lượng và trị giá của các mặt hàng, nhóm hàng có đánh dấu X ở cột D do hộ mua/đổi được tiêu dùng trong 30 ngày qua/12 tháng qua

- ***Cột 3*** Ghi số lượng và trị giá của các mặt hàng, nhóm hàng có đánh dấu X ở cột D do hộ tự túc (tự sản xuất ra) được tiêu dùng trong 30 ngày qua/12 tháng qua.

- ***Cột 4*** Ghi số lượng và trị giá của các mặt hàng, nhóm hàng có đánh dấu X ở cột D do hộ hộ được cho, biếu, tặng được tiêu dùng trong được tiêu dùng trong 30 ngày qua/12 tháng qua.

- ***Cột 5*** ghi chi tiêu dùng trong các dịp lễ/tết của hộ gia đình.

Các dịp lễ, Tết bao gồm: Tết Nguyên đán, Noel, Tết đặc thù của đồng bào dân tộc, Quốc khánh, rằm tháng Giêng, rằm tháng Bảy, Trung thu, .v.v...

- ***Cột 6*** ghi tỷ lệ phần trăm có nguồn gốc từ nhập khẩu trong tổng chi mua để tiêu dùng (*cột 2*).

*Ví dụ*: Hộ gia đình ông Nguyễn Văn A trong 30 ngày trước thời điểm 30/3/2020 có chi mua gạo Tám Thái lan nhập khẩu ăn trong 15 ngày và chi mua gạo Tám Sóc trăng ăn trong 15 ngày còn lại, như vậy ở cột 6, ĐTV sẽ ghi là 50%

- ***Cột 7*** ghi tỷ lệ phần trăm của các sản phẩm chi tiết trong tổng chi tiêu dùng (*cột 1*) của sản phẩm gộp.

*Ví dụ*: Hộ gia đình ông Nguyễn Văn A trong 30 ngày trước thời điểm 30/3/2020 có chi tiêu mặt hàng *Tôm, cá, thủy/hải sản khác* (dòng stt 8, mã IO 43), ĐTV của KSMS đã thu thập thông tin này và đã ghi vào câu 1-5 của sản phẩm này. Như vậy, trong khảo sát này, ở cột 7 ĐTV sẽ thu thập thông tin về tỷ lệ phần trăm của các sản phẩm chi tiết (dòng stt 9-14) trong tổng chi tiêu dùng của mặt hàng tôm, cá, thủy/hải sản khác .